ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 62 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 03 tháng 3 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Quyết định số 330/QĐ-UBDT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (nay là Bộ Dân tộc và Tôn giáo) phê duyệt "Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025" *(viết tắt là Đề án)*; Quyết định số 541/QĐ-UBDT ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 330/QĐ-UBDT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) giai đoạn 2021- 2025 *(Chương trình)* trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, đảm bảo việc triển khai tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả; phát huy vai trò của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, vai trò trung tâm của người dân tham gia thực hiện chuyển đổi số, đẩy mạnh công tác xã hội hoá trong đầu tư hạ tầng, ứng dụng công nghệ, phát triển nguồn nhân lực để thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình. Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025; Quyết định số 330/QĐ-UBDT ngày 12/5/2023 và Quyết định số 541/QĐ-UBDT ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo sự vào cuộc quyết liệt, phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; đảm bảo tính khả thi,

phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, phong tục tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và khả năng ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin cho các cán bộ, công chức thực hiện Chương trình cũng như người dân trong vùng đồng bào DTTS&MN.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai Chương trình. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tổ chức quản lý, tổ chức Chương trình từ trung ương đến địa phương.

- Triển khai áp dụng công nghệ số, dữ liệu số nhằm đổi mới và tăng cường hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình.

- Đổi mới phương pháp, chuyển đổi số trong truyền thông, tuyên truyền hỗ trợ nâng cao khả năng tiếp cận của người dân vùng đồng bào DTTS&MN về thông tin pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước, các thông tin về kinh tế - kỹ thuật - xã hội - môi trường phục vụ đời sống và hoạt động kinh tế của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức về chuyển đổi số và các kỹ năng công nghệ thông tin cần thiết cho quá trình chuyển đổi số của đội ngũ cán bộ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

- Xây dựng hạ tầng hệ thống họp trực tuyến để phục vụ Ban Chỉ đạo Chương trình từ cấp tỉnh đến cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

- Thiết lập Cổng thông tin điện tử Chương trình, trong đó quản lý toàn bộ nội dung liên quan đến Chương trình[1]; hệ thống tư liệu, cơ sở dữ liệu nhằm phục vụ công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực nói chung và của Chương trình nói riêng.

- Phấn đấu 100% các dữ liệu được công bố có khả năng khai thác trên môi trường số *(máy tính, điện thoại thông minh,...)*.

- 100% cán bộ quản lý các cấp quản lý triển khai, thực hiện Chương trình được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số.

- 100% các hệ thống thông tin thuộc Đề án được triển khai đầy đủ quy định của pháp luật hiện hành về an toàn thông tin mạng.

---

[1] Bao gồm nội dung Chương trình, địa bàn triển khai, hệ thống các cơ quan quản lý, chỉ đạo, thực hiện Chương trình, hệ thống các báo cáo về kết quả thực hiện Chương trình…

- Phấn đấu 100% người có uy tín; đồng bào DTTS nắm được chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; được tiếp cận đầy đủ thông tin về y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, thị trường; thông tin an ninh, trật tự để chủ động đảm bảo giữ gìn ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế - xã hội vùng thông qua các nhiệm vụ, dự án trong phạm vi Đề án.

- Phấn đấu từng bước đưa các lễ hội, phong tục tập quán của các DTTS được bảo tồn dưới dạng cơ sở dữ liệu số hóa, đa phương tiện và được phổ biến, giới thiệu đến với cộng đồng trong và ngoài nước thông qua các nhiệm vụ, dự án trong phạm vi Đề án.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi và thời gian thực hiện

- Phạm vi thực hiện: các huyện, xã triển khai thực hiện Chương trình; các sở, ban, ngành, cơ quan quản lý, thực hiện Chương trình cấp tỉnh.

- Thời gian thực hiện: từ năm 2023 đến năm 2025.

2. Đối tượng thực hiện

- Đối tượng thụ hưởng: Cơ quan quản lý, thực hiện Chương trình các cấp: người dân, cộng đồng dân cư trên địa bàn triển khai Chương trình, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Đối tượng thực hiện: Hệ thống các cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý, chỉ đạo, thực hiện Chương trình từ tỉnh đến huyện, xã; các tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện các nội dung, hoạt động của Chương trình.

IV. NHIỆM VỤ

1. Xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống họp trực tuyến phục vụ Chương trình

Đầu tư, nâng cấp hệ thống họp trực tuyến tại cơ quan thường trực cấp tỉnh, cấp huyện nhằm phục vụ Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp, đảm bảo đáp ứng chuẩn kết nối theo hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2. Xây dựng cổng thông tin thành phần Chương trình

Cổng thông tin thành phần của Chương trình là hệ thống quản lý giúp khai thác, đồng bộ dữ liệu về các văn bản, chính sách, hoạt động, báo cáo kết quả triển khai, cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động của Chương trình. Cổng thông tin là hệ thống kết nối các cơ quan quản lý thực hiện Chương trình từ địa phương đến Trung ương.

Cổng thông tin thành phần của Chương trình bao gồm các công cụ hỗ trợ được phát triển dựa trên nền tảng công nghệ số để tiến hành những đổi mới trong công tác tuyên truyền, truyền thông, vận động người dân thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Nhà nước nói chung và Chương trình nói riêng. Tích hợp, liên thông Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử các sở, ngành, địa phương thực hiện Chương trình với Cổng thông tin của Chương trình ở Trung ương để khai thác, đồng bộ dữ liệu về các văn bản, chính sách,

hoạt động, báo cáo kết quả,... từ Cổng thông tin của Chương trình ở Trung ương về Cổng thông tin điện tử của tỉnh Lạng Sơn, Trang thông tin điện tử các sở, ngành, huyện thực hiện Chương trình của tỉnh

3. Xây dựng kênh thông tin đối thoại về công tác dân tộc, quản lý cơ sở dữ liệu về phong tục tập quán các dân tộc thiểu số giúp cho cơ quan công tác dân tộc theo dõi, bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số

Diễn đàn đối thoại (Forum): trao đổi tích hợp thông tin, góp ý đối thoại với cá nhân, tổ chức liên quan đến công tác dân tộc, hình thành kênh thông tin đối thoại trực tuyến, trao đổi, chia sẻ các cách làm hay, mô hình tốt để triển khai có hiệu quả chính sách dân tộc trên địa bàn của tỉnh.

Hệ thống hóa cơ sở dữ liệu về phong tục tập quán của người DTTS trên địa bàn tỉnh nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá, tiếng nói, chữ viết và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, góp phần phát huy được sức mạnh của cả dân tộc, đồng thời làm phong phú thêm nền văn hoá dân tộc Việt Nam. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

4. Đầu tư/bố trí hệ thống máy tính cho công chức trực tiếp phụ trách công tác dân tộc, triển khai Chương trình của các sở, ngành và các huyện liên quan

Đầu tư bố trí hệ thống máy tính phục vụ triển khai ứng dụng giám sát, đánh giá của Chương trình, đáp ứng khả năng tích hợp với hệ thống của Bộ Dân tộc và Tôn giáo trên địa bàn tỉnh và chiết xuất báo cáo theo yêu cầu.

V. GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi nhận thức

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số cho cán bộ triển khai Chương trình các cấp và người dân, gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong triển khai các hoạt động của Chương trình.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền; đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, video tuyên truyền, bản tin, chuyên đề, tài liệu,…

- Tăng cường đào tạo tập huấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đối tượng thụ hưởng và đối tượng thực hiện Đề án.

- Tổ chức các hội nghị, các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng về công nghệ thông tin, sử dụng các dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ các cấp tham gia thực hiện Chương trình và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

2. Triển khai thực hiện kiến tạo thể chế do Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn, chỉ đạo

- Triển khai thực hiện kiến trúc tổng thể hệ thống ứng dụng và cơ sở dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình, làm nền tảng lõi cho việc tích hợp các hệ thống thông tin đã và đang triển khai.

- Chuẩn hóa quy trình quản lý, chuẩn hóa hệ thống chỉ tiêu đánh giá của từng nhiệm vụ trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp từ Trung ương đến cơ sở.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách, thể chế hóa các quy trình quản lý thành các văn bản hướng dẫn; xây dựng và ban hành quy chế, quy trình vận hành hệ thống ứng dụng và cơ sở dữ liệu số.

3. Phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, khai thác dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các cơ quan quản lý, thực hiện và cán bộ triển khai Chương trình các cấp, các sở, ngành liên quan thông qua các hội nghị, hội thảo,…

- Tích cực triển khai các chương trình, tài liệu tập huấn về chuyển đổi số, các tài liệu hướng dẫn áp dụng chuyển đổi số do Bộ Dân tộc và Tôn giáo biên soạn và triển khai thực hiện.

- Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm trực tuyến và trực tiếp để xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin báo cáo, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

- Hỗ trợ từ xa trong triển khai sử dụng và xử lý những vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai hệ thống thông tin báo cáo, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

4. Triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số

Phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo nghiên cứu triển khai thí điểm chuyển đổi số một số hoạt động của Chương trình có khả năng phát huy hiệu quả, tính lan tỏa cao được các tổ chức, cá nhân quan tâm. Thực hiện xây dựng thí điểm một số mô hình chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình tại 01 huyện, 01 xã và 01 ngành của tỉnh. Từ đó tạo cơ sở để nhân rộng mô hình và căn cứ triển khai cho giai đoạn tiếp theo.

5. Xây dựng các hạng mục hạ tầng công nghệ thông tin và quản trị, vận hành, đào tạo, bảo trì

- Đầu tư nâng cấp hoặc thuê dịch vụ hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin tại cơ quan quản lý Chương trình ở cấp tỉnh và cấp huyện để thực hiện các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số trong quản lý Chương trình.

- Đào tạo, vận hành, bảo trì, quản trị, hướng dẫn, xử lý khắc phục sự cố trực tiếp và trực tuyến các hệ thống thông tin đã triển khai.

6. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng và phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được phê duyệt các hệ thống thông tin.

- Tổ chức triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, mô hình 04 lớp an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin thuộc dự án theo quy định của Đề án tại Quyết định số 330/QĐ-UBDT ngày 12/5/2023 của Ủy ban Dân tộc.

7. Huy động nguồn lực

- Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, các thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực: nông nghiệp, giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Huy động các nguồn lực, nhất là lồng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn huy động hợp pháp từ các thành phần kinh tế và người dân thực hiện chuyển đổi số.

VI. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn triển khai thực hiện Đề án được bố trí, đảm bảo từ kinh phí triển khai Chương trình.

2. Kinh phí quản lý, giám sát sử dụng từ kinh phí thực hiện Chương trình được giao hằng năm.

3. Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ kế hoạch; đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn các các huyện, các xã trên địa bàn tỉnh triển khai hiệu quả các nội dung của kế hoạch theo mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Là cơ quan đầu mối của tỉnh, thực hiện phối hợp với các vụ, cơ quan của Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện cho giai đoạn, tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện hằng năm.

- Chủ trì, phối hợp lựa chọn triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình tại 01 huyện, 01 xã và 01 ngành của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc phối hợp, triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số do Bộ Dân tộc và Tôn giáo và các Bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện.

- Chủ trì theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp, định kỳ báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo, UBND tỉnh việc triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định; tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo và các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố hướng dẫn và tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ các cấp tham gia Chương trình; tăng cường phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong vùng đồng bào DTTS&MN của tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị báo chí, phát thanh, truyền hình tăng chuyên mục, thời lượng tuyên truyền; thường xuyên đăng tải các tin, bài, nêu gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện dự án đầu tư, xây dựng phòng họp trực tuyến tại Sở Dân tộc và Tôn giáo đáp ứng chuẩn kết nối theo quy định.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo và cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng, phân bổ kế hoạch vốn thực hiện dự án thuộc Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Các sở, ban, ngành khác

- Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tuyên truyền về chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình; chủ trì, hướng dẫn các huyện, xã, các đơn vị trực thuộc tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.

- Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số đối với các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì.

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số do Bộ Dân tộc và Tôn giáo và các bộ, ngành trung ương triển khai thực hiện.

5. UBND các huyện, thành phố

- Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo trong việc cung cấp các hệ thống thông tin, chia sẻ, kết nối các cơ sở dữ liệu hiện có. Kết nối, cung cấp dữ liệu về kết quả thực hiện Chương trình trong lĩnh vực được giao sau khi Bộ Dân tộc và Tôn

giáo triển khai phần mềm hệ thống thông tin báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

- Phối hợp lựa chọn triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình tại 01 huyện, 01 xã trên địa bàn.

- Chỉ đạo công tác chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, triển khai Chương trình trên địa bàn; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả về Sở Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

6. Quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh với Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C,PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KT(LC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thanh Sơn

PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ VÀ TIẾN ĐỘ KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

TT	Nhiệm vụ	Phương án triển khai	Chủ trì	Phối hợp	Thực hiện trong các năm		
					Năm 2023 đã thực hiện	Năm 2024 đã thực hiện	Dự kiến thực hiện năm 2025
1	**Xây dựng hệ thống họp trực tuyến phục vụ Ban Chỉ đạo Chương trình**						
1.1	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống họp trực tuyến phục vụ Chương trình tại Sở Dân tộc và Tôn giáo	Đầu tư mua sắm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Dân tộc và Tôn giáo		X	X
2	**Dự án chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (giai đoạn chuẩn bị đầu tư)**						
2.1	Xây dựng cổng thông tin thành phần Chương trình	Thuê dịch vụ CNTT	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các Sở ngành, huyện tham gia thực hiện Chương trình			X

2.2	Xây dựng kênh thông tin đối thoại về công tác dân tộc, quản lý cơ sở dữ liệu về phong tục tập quán các dân tộc thiểu số giúp cho cơ quan công tác dân tộc theo dõi và phát huy, bảo tồn các giá trị truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số	Thuê dịch vụ CNTT	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các Sở ngành, huyện tham gia thực hiện Chương trình			X
2.3	Đầu tư/bố trí hệ thống máy tính cho công chức trực tiếp phụ trách công tác dân tộc, triển khai Chương trình của các sở, ban, ngành và địa phương liên quan.	Đầu tư mua sắm	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở ngành, huyện tham gia thực hiện Chương trình			X